

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2020

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Nhu

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 664/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bờ Rông Thị P, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Lê Kim L, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/11/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bờ Rông Thị P trình bày: Chị và anh Lê Kim L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện H, tỉnh Bình Thuận ngày 05/3/2013. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có 02 con chung tên Lê Khắc V, sinh ngày 15/5/2013 và Lê Khắc C, sinh ngày 01/9/2017. Hiện nay các con đang ở với chị. Đầu năm 2019, cuộc sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do anh Lê Kim L ngoại tình, có người phụ nữ khác bên ngoài và ở chung với người phụ nữ đó. Thậm chí người phụ nữ đó gọi điện thoại cho chị ghen tuông. Hơn nữa, anh L còn ghen tuông vô cớ và đánh đập gây thương tích cho chị nhiều lần, hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa chị P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lê Kim L.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con tên Lê Khắc V, sinh ngày 15/5/2013 và Lê Khắc C, sinh ngày 01/9/2017 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Kim L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung thì anh xác nhận đúng như chị Bờ Rông Thị P trình bày.

Về mâu thuẫn: Chúng tôi đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là chúng tôi không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Hơn 01 năm nay, do gia đình phía vợ gây khó khăn nên anh không có về thăm con và cũng không cấp dưỡng nuôi con. Anh làm tài xế lái xe lương mỗi tháng cũng được 8 triệu đồng và đủ điều kiện nuôi con. Theo yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Bờ Rông Thị P thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Bờ Rông Thị P.

- Về con chung: Anh yêu cầu được quyền nuôi con tên Lê Khắc V, sinh ngày 15/5/2013, không yêu cầu chị Phước cấp dưỡng nuôi con.

Anh đồng ý để chị Bờ Rông Thị P tiếp tục nuôi con tên Lê Khắc C, sinh ngày 01/9/2017, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2020 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L1, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Bờ Rông Thị P thì chị và anh Lê Kim L sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh Lê Kim L ngoại tình, có người phụ nữ khác bên ngoài và ở chung với người phụ nữ đó, anh L ghen tuông vô cớ và đánh đập gây thương tích cho chị P nhiều lần. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị P và anh L rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh L đồng ý ly

hôn với chị Bờ Rông Thị P nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Bờ Rông Thị P và anh Lê Kim L.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Bờ Rông Thị P và anh Lê Kim L có 02 con tên Lê Khắc V, sinh ngày 15/5/2013 và Lê Khắc C, sinh ngày 01/9/2017 hiện nay hai cháu đang ở với chị P. Anh Lê Kim L yêu cầu nuôi cháu Lê Khắc V, sinh ngày 15/5/2013. Hội đồng xét xử xét: Từ khi chị P và anh L không chung sống với nhau nữa thì 02 cháu do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đi học hàng ngày tại xã L1. Tại phiên tòa chị P xin tiếp tục nuôi 02 con và tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2020 thì cháu Lê Khắc V có nguyện vọng ở với chị P, để cuộc sống hiện tại không bị xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của hai cháu nên cần giao hai cháu cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Do đó, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Bờ Rông Thị P, bác yêu cầu xin nuôi con của anh Lê Kim L.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bờ Rông Thị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Bờ Rông Thị P là nguyên đơn không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lê Kim L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bờ Rông Thị P với anh Lê Kim L, anh Lê Kim L và chị Bờ Rông Thị P thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung:

- Chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Bờ Rông Thị P, giao hai cháu tên Lê Khắc V, sinh ngày 15/5/2013 và Lê Khắc C, sinh ngày 01/9/2017 cho chị Bờ Rông Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Kim L có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Bác yêu cầu xin được nuôi con của anh Lê Kim L.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Lê Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Bờ Rông Thị P là nguyên đơn không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Phước đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0028820 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Lê Kim L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang